

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/DS-ST
Ngày: 27/7/2022
V/v "Tranh chấp
hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Phương Thanh

2/ Ông Trần Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Nga- kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST- DS, ngày 30 tháng 3 năm 2022. về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1973.

Địa chỉ :số 266/23, ấp A, xã B, huyện Long Hồ , tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 215/19, ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn ông Nguyễn Phước H trình bày:

Vào năm 2013 ông có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thúy H1 làm đầu thảo 01 dây hụi, mở ngày 15/6/2013, hụi 1.000.000đ/tháng, mỗi tháng khai một lần, gồm có 34 thành viên, ông tham gia chơi một phần, khi tham gia có giấy hụi do bà H1 ghi các thành viên trong dây hụi đưa cho mỗi người giữ một tờ giấy hụi.

Trong thời gian chơi hụi, mỗi tháng khai, kê xong ông đã đóng được 30 lần như sau :

Lần 1: vào ngày 15/6/2013, kê 220.000đ, ông đóng 780.000đ

Lần 2: vào ngày 15/7/2013, kê 470.000đ, ông đóng 530.000đ

Lần 3 : vào ngày 15/8/2013, kê 500.000đ, ông đóng 500.000đ
Lần 4: vào ngày 15/9/2013, kê 500.000đ, ông đóng 500.000đ
Lần 5: vào ngày 15/10/2013, kê 625.000đ, ông đóng 375.000đ
Lần 6: vào ngày 15/11/2013, kê 430.000đ, ông đóng 570.000đ
Lần 7: vào ngày 15/12/2013, kê 530.000đ, ông đóng 470.000đ
Lần 8: vào ngày 15/01/2014, kê 450.000đ, ông đóng 550.000đ
Lần 9: vào ngày 15/02/2014, kê 350.000đ, ông đóng 650.000đ
Lần 10: vào ngày 15/3/2014, kê 370.000đ, ông đóng 630.000đ

Lần 11: vào ngày 15/4/2014, kê 425.000đ, ông đóng 575.000đ
Lần 12: vào ngày 15/5/2014, kê 420.000đ, ông đóng 580.000đ
Lần 13: vào ngày 15/6/2014, kê 497.000đ, ông đóng 503.000đ
Lần 14: vào ngày 15/7/2014, kê 550.000đ, ông đóng 450.000đ
Lần 15: vào ngày 15/8/2014, kê 385.000đ, ông đóng 615.000đ
Lần 16: vào ngày 15/9/2014, kê 470.000đ, ông đóng 530.000đ
Lần 17: vào ngày 15/9/2014, kê 370.000đ, ông đóng 630.000đ
Lần 18: vào ngày 15/10/2014, kê 430.000đ, ông đóng 570.000đ
Lần 19: vào ngày 15/11/2014, kê 470.000đ, ông đóng 530.000đ
Lần 20: vào ngày 15/12/2014, kê 430.000đ, ông đóng 570.000đ
Lần 21: vào ngày 15/01/2015, kê 505.000đ, ông đóng 495.000đ
Lần 22: vào ngày 15/02/2015, kê 500.000đ, ông đóng 500.000đ
Lần 23: vào ngày 15/3/2015, kê 365.000đ, ông đóng 635.000đ
Lần 24: vào ngày 15/4/2015, kê 500.000đ, tôi không có đóng vì không ăn

thua với người hót.

Lần 25: vào ngày 15/5/2015, kê 410.000đ, ông đóng 590.000đ
Lần 26: vào ngày 15/6/2015, kê 400.000đ, ông đóng 600.000đ
Lần 27: vào ngày 15/7/2015, kê 395.000đ, ông đóng 605.000đ
Lần 28: vào ngày 15/8/2015, kê 465.000đ, ông đóng 535.000đ
Lần 29: vào ngày 15/9/2015, kê 500.000đ, ông đóng 500.000đ
Lần 30: vào ngày 15/10/2015, kê 500.000đ, ông đóng 500.000đ

Đến ngày 15/11/2015 thì vỡ hụi.

Tổng số tiền hụi ông H đã đóng đến ngày 15/10/2015 là 16.058.000đ, đến lần thứ 31 ông kê hót 510.000đ thì bà H1 tuyên bố vỡ hụi, ông yêu cầu bà H1 trả lại số tiền vốn ông H đã đóng cho bà H1, nhưng bà H1 cứ hẹn lần này đến lần khác vẫn không giao tiền hụi cho ông H, đến ngày 15/02/2016 hụi đã mãn, mỗi lần đóng tiền hụi ông có sổ theo dõi do ông ghi chú bà H1 không có ký nhận. Sau đó giữa ông với bà H1 có chốt lại số tiền hụi còn thiếu là 16.058.000đ, nhưng không có làm giấy biên nhận nợ.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thúy H1 trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 16.058.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022 bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 thừa nhận có làm đầu thảo và giao dịch hụi như nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 16.058.000đ.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

+ Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả **tranh** tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phước H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 trả cho nguyên đơn số tiền hui 16.058.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, bởi vì:

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/6/2022 bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 thừa nhận có làm đầu thảo và giao dịch hui như nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng và đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền hui còn nợ là 16.058.000đồng. Do đó, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đồng thời, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trả lời ý kiến theo thông báo về việc thụ lý vụ án, cũng như không tham dự phiên hòa giải, chứng tỏ bị đơn có nợ nguyên đơn nên cố tình vắng mặt, nhằm kéo dài thời gian trả nợ. Do đó, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả ra cho nguyên đơn số tiền là 16.058.000đồng.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Buộc bị đơn phải nộp toàn bộ.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng các Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị Định 19/NĐ-CP/2019 của Chính Phủ **quy định về họ, họ, hiệu, biên phường.**

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Phước H số tiền 16.058.000đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải **chịu** thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Nguyễn Thúy H1 nộp 802.900 đồng.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 400.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0003767 ngày 30/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên trực tiếp giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành